Phụ lục XIII
Appendix XIII

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

DIỀU MINH LƯƠNG
DIEU MINH LUONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: ..... /BC-.....
No: ..... /BC-.....

TP.HCM, ngày 11 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, month 11 day 11 year 2026

THÔNG BÁO
Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 85402
Ngày: 11/11/26
Chuyển: NVBT
Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tổng Công Ty Việt Thắng – CTCP

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Stock Exchange;*
- *Viet Thang Corporation – JSC*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name *of individual/organisation:* DIỀU MINH LƯƠNG/*DIEU MINH LUONG.*

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam.*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ID *card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue:* Số/*No.:* ; Ngày cấp/*Date of issuance*: , Nơi cấp/*Issuing authority*: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH/*Department of Administrative Management of Social Order.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact Address/address of head office:*
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/*No.:*
Ho Chi Minh City, Viet Nam

- Điện *thoại/Telephone:* ; Fax: ..... Email: ; Website: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* **Diều Chí Hảo/*Dieu Chi Hao***

- Quốc *Nationality:* **Việt Nam/*Vietnam***

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID *card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường *trú/Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* ; Fax: ……. Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **Thành viên HĐQT**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* **Cha ruột/*biological father.***

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu *có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):***0 CP**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **TVT**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (for covered warrants):*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục *3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:* ……. tại công ty chứng khoán/In *the securities company:* tại Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB/*In securities company: ACBS.*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm **nắm giữ trước khi** thực hiện giao dịch/Number, *ownership percentage of shares/fund certlficates/covered warrants **held before** the transaction:* **1.776.550 cp (8.46%).**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *;*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký **mua**/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to **purchase**/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*

- Loại giao dịch đăng ký (**mua**/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to **purchase**/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:* **Mua**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ *Number of shares/fund certlflcates/covered warrants registered for trading:* **125.000 CP.**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The *expected value of transaction (which calculated based on par value):* **1.250.000.000 đồng.**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants).*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến **nắm giữ sau khi** thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction:* **1.901.550 CP (9.06%).**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction:* Cơ cấu danh mục đầu tư/*Portfolio structure.*

10. Phương thức giao dịch*lMethod of transaction:* Giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận/*Matching order or agreement transaction.*

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time:* từ *ngày/from 18/11/2026* đến ngày/*to 17/12/2026*

** Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/ Number,ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice.*

Nơi nhận:
Recipients:
- ……;
- Lưu: VT,..
- Archived:.

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

DIỀU MINH LƯƠNG